

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 06-9-2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Tuyến - Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2. Bà Phạm Thị Thanh Hương - Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 21/9/2004 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim T2; Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1985 (Là cha, mẹ bị cáo). Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Bình Phước (Ông T1 vắng mặt, bà T2 có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Cháu Trần Quỳnh Anh, sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Công H, sinh năm 1986 và chị Đỗ Thị Thanh, sinh năm 1985. Cùng trú tại: Tổ 6, ấp An H, xã Thanh A, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Như Quỳnh, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 5, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích H, ông Dương Tất P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

* Người bảo vệ Quyền nhân và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Quỳnh A: Bà Vũ Thị Hải A1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị Anh T là người không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ 19/02/2021 đến 25/02/2021, T đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, khi Huỳnh Thị Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93T8-7722 đi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp An QUỲNH, xã Thanh A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Lúc này, T gặp cháu Trần Quỳnh A và cháu Nguyễn Thị Thanh L, đều sinh năm 2008 đang đứng trước quán nước “S”, lúc này quán đang đóng cửa. T dừng xe lại làm quen và rủ cháu A và L đến quán trà sữa “S1” cùng ấp A, xã Th để uống nước. Khi đến quán, cả ba vào chời lá cuối cùng ngồi thì T nhìn thấy Quỳnh A có đeo trên người nhiều dây chuyền và lắc vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định này trước đó T đã tiếp cận các cháu Quỳnh A, cháu L và nói dối mình có quen biết với anh trai cháu Quỳnh A (Thực tế là không có). Để thuận lợi cho hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu A, T nhờ L đi mua băng keo y tế cá nhân cho mình. Khi L đi, T nói dối là “Lúc trước chị cũng đeo vàng do chị ăn chơi chị đã bán hết rồi, sợ mẹ chửi em cho chị mượn vàng đeo một xiu để mẹ chị thấy rồi chị trả liền” nhằm để bé Quỳnh A tin là thật và chiếm đoạt tài sản của bé Quỳnh A. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của A thì bé L mua băng keo cá nhân về, T sợ bị phát hiện đeo vàng của Quỳnh A nên T nói với L “Em vào nhà vệ sinh đi để chị làm cái này cái” thì L đồng ý. Khi L đi, T nói với Quỳnh A “Không được nói với ai hết nha nghe chưa”, sau đó L đi vào nhìn thấy T đeo vàng của Quỳnh A nói “Chị làm cái gì vậy”, T nói “Đừng nói cho ai biết hết nha” và điều khiển xe mô tô đi về. Sau đó Quỳnh A đến Công an xã Thanh A trình báo sự việc. Khi T trên đường về thì gặp Công an xã Th, huyện H mời T về trụ sở làm việc. Tại cơ Quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp toàn bộ số vàng đã chiếm đoạt được.

Tại Bản kết luận định giá số 08/KL – HĐĐGTSTTHS, ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bé Quỳnh A gồm: 01 (một) sợi dây chuyền đeo cổ bằng vàng tây (Dây bi bé), trọng lượng: Sáu phân một ly; 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng tây (Gồm các móc xích hình bầu dục móc lại với nhau), trọng lượng: một phân bảy ly và 01 (một) mặt thoi bằng vàng ở giữa có đá trắng, trọng lượng: ba phân ba ly năm tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/02/2021 có giá trị 3.399.930 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/02/2021, bị cáo Huỳnh Thị Anh T nhắn tin Facebook cho cháu Bùi Quỳnh Minh A, sinh năm 2007 là con gái của chị Phạm Thị Như Q, nơi cư trú tổ 5, khu phố XI, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước để hỏi cháu Minh A mượn quần, áo thì Minh A đồng ý. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 93T8-7722 đến nhà cháu Minh A. Khi đến nơi, Minh A và T ngồi chơi ở phòng khách được khoảng 15 phút thì T đi vệ sinh. Khi T đi ngang qua phòng ngủ của chị Quỳnh (Mẹ của bé Minh A) thấy cửa phòng mở, bên trong không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi này, T đi vào trong phòng, đến vị trí bàn trang điểm, phát hiện trên mặt bàn có 01 hộp nhựa màu đen, T mở hộp thấy bên trong có nhiều chiếc đồng hồ đeo tay. Lúc này, T lấy 02 đồng hồ bỏ vào túi áo khoác bên trái. Sau đó, T dùng tay phải mở ngăn kéo học tủ bàn trang điểm, phát hiện bên trong có 01 đôi bông tai bằng vàng, T dùng tay phải lấy đôi bông tai bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi đi ra phòng khách. Lúc này, Minh A lấy quần áo cho T mượn thì T điều khiển xe mô tô đi đến tiệm vàng “K” tại khu phố P, phường A, thị xã B do ông Chung Kim H làm chủ bán đôi bông tai vàng mới chiếm đoạt với giá 600.000 đồng. Sau đó, T dùng số tiền bán vàng trộm cắp được đi mua đồ ăn, đồ xăng hết số tiền 300.000 đồng và về nhà A Nguyễn Minh H (Bạn trai T) tại xã Thanh A. Sau đó, T cất giấu trong học tủ đầu giường và trong ba lô của H 02 đồng hồ đã chiếm đoạt được. Riêng số tiền còn lại 300.000 đồng, T đưa cho H thì H đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày chị Phạm Thị Như Q phát hiện tài sản bị mất nên trình báo sự việc trên cho Cơ quan Công an. Ngày 01/3/2021, quá trình điều tra truy xét, Công an thị xã B xác định Huỳnh Thị Anh T là đối tượng nghi vấn đã thực hiện hành vi phạm tội nên đã mời T lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu hồi được 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 3-38mm GOLD AL, có dây đeo màu hồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu: BULOVA, có dây đeo màu trắng mà T chiếm đoạt của chị Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt của chị Q gồm: 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 3-38mm GOLD AL, có dây đeo màu hồng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 2.600.000

đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BULOVA, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và kết luận định giá tài sản số 13/KL - HĐĐGTSTTHS, ngày 29/3/2021 xác định: 01 (một) đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 2,72 phân có giá trị là: 843.000 đồng (Tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Như vậy tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Thị Anh T chiếm đoạt của chị Phạm Thị Như Q là 5.643.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Tại Cơ quan Công an, Huỳnh Thị Anh T khai nhận toàn bộ hành vi của 02 lần phạm tội như trên của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

Vụ thứ nhất: 01 sợi dây chuyền đeo cổ vàng tây (Dây bi bé) trên dây có ghi chữ “K☆L☆A610”; 01 lắc đeo tay bằng tây (gồm các móc xích hình bầu dục móc lại với nhau), trên dây ghi chữ “K☆L☆A610”; 01 mặt thoi bằng vàng ở giữa có đá trắng, trên có ghi chữ “K☆L☆610AT2” .

Vụ thứ hai: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 3-38mm GOLD AL, có dây đeo màu hồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BULOVA, có dây đeo màu trắng; 01áo khoác nữ màu đen, dài tay trên áo có ghi chữ “Made in China” ; 01 xe mô tô YamAa, Sirius biển kiểm soát 93T8-7722.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt được trong vụ án thứ nhất đã thu hồi được và trả lại cho bị hại; Đối với tài sản bị cáo T chiếm đoạt của chị Phạm Thị Như Q là 01 (một) đôi bông tai vàng 18k có trọng lượng 2,72 phân có giá trị là: 843.000 đồng (Tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) do bị cáo đã bán và sử dụng hết nên đã bồi thường cho chị Q số tiền 1.074.000 đồng. Các bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Thị Anh T về các tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của Bị cáo, các bị hại vắng mặt và những người tham gia tố tụng khác. Lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, biên bản hiện trường và các tài liệu khác được xem xét tại phiên tòa. Thể hiện bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Anh T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo chịu mức hình phạt chung là từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào lời khai của các bị hại được xem xét tại phiên tòa thì xác định tài sản bị chiếm đoạt đã được T hồi trả cho bị hại, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu gì, không ý kiến gì về phần dân sự nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội khi còn vị thành niên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới sinh con, còn nuôi con nhỏ và khắc phục hậu quả cho bị hại nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo mới sinh con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Trần Quỳnh A trình bày: Do tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trần Quỳnh A đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác; tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố được công khai tại phiên tòa, trình bày của đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, lời khai của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Anh T như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, tại quán trà sữa “S1” thuộc ấp A, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước, Huỳnh Thị Anh T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để cháu Trần Quỳnh A giao tài sản nhằm chiếm 01 sợi dây chuyền, gắn mặt hình thoi loại vàng 14K; 01 lắc đeo tay bằng vàng loại 14K của cháu Quỳnh A có trị giá 3.399.930 đồng. Ngày 25/02/2021, Huỳnh Thị Anh T có hành vi lén lút vào phòng ngủ của chị Phạm Thị Như Q, nơi cư trú tổ 5, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước chiếm đoạt 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 3-38mm GOLD AL, có dây đeo màu hồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BULOVA có dây đeo màu trắng và 01 đôi bông tai loại vàng 18K của chị Q với tổng giá trị 5.643.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại và đại diện bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Quỳnh A có tổng giá trị 3.399.930 đồng và hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Như Q có tổng giá trị 5.643.000 đồng do bị cáo Huỳnh Thị Anh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Huỳnh Thị Anh T về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như các điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trước khi phạm tội Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không thấy đó để sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản khác thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đang trong độ tuổi Thanh niên, khỏe mạnh có thể lựa chọn cho mình một công việc ổn định để nuôi sống bản thân nhưng bị cáo không làm mà muốn có được tiền tiêu xài nhanh chóng mà ít tốn sức lao động, thể hiện sự lười biếng lao động của bị cáo. Bị cáo phạm tội với người chưa đủ 16 tuổi nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác, thể hiện sự liều lĩnh, không ý thức sửa đổi

bản thân để làm người có ích cho xã hội nên cần xét xử nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo làm người có ích cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội Bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội khi đang có thai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, h, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo; Bị cáo vừa sinh con, nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), nhận thức chưa hoàn toàn đầy đủ về hành vi của mình nên áp dụng quy định tại Điều 98 và chương XII của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” đối bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Minh H nhận số tiền 300.000 đồng từ bị cáo T nhưng anh H không biết do bị cáo chiếm đoạt trái phép mà có nên không cấu thành tội phạm.

Đối với đôi bông tai vàng 18k hình nốt nhạc trọng lượng 2,72 phân Bị cáo chiếm đoạt của chị Phạm Thị Như Q bán cho anh Chung Kim H, anh H không biết tài sản này do bị cáo T phạm tội mà có nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại nên bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.074.000 đồng do Bị cáo bán tài sản do trộm cắp đôi bông tai của chị Phạm Thị Như Q nhưng tiêu xài hết nên bị cáo đã bồi thường cho chị Q. Ngoài ra chị Q không yêu cầu gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền đeo cổ bằng vàng 14K; 01 lắc đeo tay bằng vàng 14K và 01 mặt thoi bằng vàng 14K là tài sản của cháu Trần Quỳnh A đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho cháu Quỳnh A; Đối với 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch series 3 và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu BULOVA là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Như Q đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B đã trả lại cho chị Q; Đối với 01 áo khoác nữ màu đen, dài tay là tài sản của Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh năm 2003, nơi cư trú tại tổ 8, ấp A, xã Th, huyện H. Ngày 25/02/2021, Huỳnh Thị Anh T mặc đi thực hiện hành vi phạm tội, không phải là vật chứng vụ án nên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B đã trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Th; Đối với xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 93T8-7722 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn T1(Cha ruột của T). Ngày 19/02/2021 và ngày 25/02/2021 T sử dụng xe mô tô này

làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại cho ông T1. Việc xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T mức hình phạt tù 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Các điểm b, h, n, s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T mức hình phạt tù 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 101, 103 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc Bị cáo chịu mức hình phạt chung là từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYỀNHUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Anh T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Khoản 1 Điều 50; Các điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98 và chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Khoản 1 Điều 50; Các điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 98 và chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Anh T 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Thị Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQUYNNHH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Huỳnh Thị Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Đại diện bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học